**TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐÔNG Á**

**KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN**

****

**BÁO CÁO**

**THỰC TẬP NGHỀ NGHIỆP**

**NĂM HỌC: 2024 - 2025**

**Đơn vị thực tập: LVT STAR**

**Địa chỉ: 165 Võ Như Hưng, Bắc Mỹ An, Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng**

**Giảng viên hướng dẫn:**

**Họ và tên sinh viên:**

**Lớp: ST21A2A**

**Đà Nẵng, tháng 3 năm 2025**

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐÔNG Á**

**KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN**

****

**BÁO CÁO**

**THỰC TẬP NGHỀ NGHIỆP**

**NĂM HỌC: 2024 - 2025**

**Họ tên sinh viên:**

**Lớp:**

**Điện thoại:**

**Email:**

**Đà Nẵng, tháng 3 năm 2025**

# LỜI CẢM ƠN

Bản thân em, hiện tại đang là 1 thực tập sinh tại chính ngôi trường mà mình theo học – Đại học Đông Á. Qua 1 tháng thực tập, em xin chân thành cảm ơn tất cả các Thầy, Cô trong khoa đã luôn ân cần và chỉ dẫn tận tình trong suốt quá trình thực tập tại trường, đặc biệt là thầy………….– là người phụ trách hướng dẫn trực tiếp đã rất nhiệt tình hướng dẫn, giúp đỡ và tạo điều kiện cho em được tham gia vào đợt thực tập này, nhờ đó bản thân em đã được học và trải nghiệm các dự án và công nghệ mới. Cảm ơn các Thầy, Cô đã luôn luôn chia sẻ những kiến thức và kinh nghiệm quý báu của mình, để em có thể hoàn thành tốt nhất trong quá trình thực tập.

Do thời gian, trình độ kiến thức còn hạn chế nên báo cáo không thể tránh khỏi những thiếu sót. Vì vậy, em rất mong nhận được sự thông cảm và những ý kiến đóng góp quý báu các Thầy, Cô trong Khoa Công Nghệ Thông Tin để bài báo cáo thực tập của em được hoàn thiện tốt và hoàn hảo hơn.

Em xin chân thành cảm ơn.

**Sinh viên thực hiện**

**MỤC LỤC**

[LỜI CẢM ƠN 3](#_Toc191071986)

[CHƯƠNG 1: TỔNG QUAN VỀ ĐƠN VỊ THỰC TẬP 6](#_Toc191071987)

[1.1 Giới thiệu đơn vị 6](#_Toc191071988)

[1.2 Lĩnh vực hoạt động 6](#_Toc191071989)

[1.3 Văn hóa và môi trường làm việc 6](#_Toc191071990)

[1.4 Quy trình làm việc 6](#_Toc191071991)

[CHƯƠNG 2: BÀI TOÁN/ ĐỀ TÀI/ DỰ ÁN 7](#_Toc191071992)

[2.1 Thực trạng và vấn đề hiện tại đang tồn đọng 7](#_Toc191071993)

[2.2 Phát biểu bài toán/đề tài/dự án 7](#_Toc191071994)

[2.3 Đề xuất các giải pháp kiến nghị để giải quyết bài toán/đề tài/dự án 7](#_Toc191071995)

[2.4 Xây dựng kế hoạch công việc cụ thể chi tiết để thực hiện 7](#_Toc191071996)

[2.4.1 Giai đoạn 1: Khởi động 7](#_Toc191071997)

[2.4.2 Giai đoạn 2: Phân tích yêu cầu 8](#_Toc191071998)

[2.4.3 Giai đoạn 3: Thiết kế 8](#_Toc191071999)

[2.4.4 Giai đoạn 4: Phát triển 8](#_Toc191072000)

[2.4.5 Giai đoạn 5: Kiểm thử và Triển khai 8](#_Toc191072001)

[CHƯƠNG 3: PHÂN TÍCH, THIẾT KẾ VÀ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN BÀI TOÁN/ĐỀ TÀI/DỰ ÁN 9](#_Toc191072002)

[3.1 Tóm lược các nội dung quan trọng cần thực hiện 9](#_Toc191072003)

[3.2 Phân tích và thiết kế 9](#_Toc191072004)

[3.2.1 Phân tích 9](#_Toc191072005)

[3.2.2 Thiết kế 9](#_Toc191072006)

[3.3 Đề xuất thực hiện 10](#_Toc191072007)

[3.4 Thực hiện và đánh giá kết quả đạt được 10](#_Toc191072008)

[3.4.1 Thực hiện 10](#_Toc191072009)

[3.4.2 Đánh giá kết quả đạt được 10](#_Toc191072010)

[CHƯƠNG 4: ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC TẬP 14](#_Toc191072011)

[4.1 Những kết quả đạt được/ cải thiện được và các đóng góp cho dự án/ đội nhóm của doanh nghiệp 14](#_Toc191072012)

[4.1.1 Kết quả đạt được 14](#_Toc191072013)

[4.1.2 Cải thiện được 14](#_Toc191072014)

[4.1.3 Các đóng góp cho dự án/đội nhóm 14](#_Toc191072015)

[4.2 Khó khăn/ hạn chế chưa khắc phục được, đề ra hướng phát triển và giải quyết trong tương lai 15](#_Toc191072016)

[4.2.1 Khó khăn và hạn chế chưa khắc phục được 15](#_Toc191072017)

[4.2.2 Đề ra hướng phát triển và giải quyết trong tương lai 15](#_Toc191072018)

[4.3 Bài học/ cảm nghĩ rút ra, đúc kết cho bản thân sau khi thực tập 16](#_Toc191072019)

[4.3.1 Kỹ năng chuyên môn 16](#_Toc191072020)

[4.3.2 Kỹ năng mềm 16](#_Toc191072021)

[4.3.3 Thái độ và tinh thần làm việc: 16](#_Toc191072022)

[4.3.4 Định hướng nghề nghiệp: 16](#_Toc191072023)

[4.4 Đề xuất hoàn thiện Bài toán/đồ án/dự án (Hướng phát triển) 16](#_Toc191072024)

[4.4.1 Mở rộng tính năng 16](#_Toc191072025)

[4.4.2 Mở rộng phạm vi hoạt động 17](#_Toc191072026)

[4.4.3 Nâng cao trải nghiệm người dùng (UX) 17](#_Toc191072027)

[NHẬT KÝ CÔNG VIỆC HÀNG TUẦN 18](#_Toc191072028)

[BẢN TỰ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ CỦA SINH VIÊN THỰC TẬP 1](#_Toc191072029)

[NHẬN XÉT CỦA ĐƠN VỊ THỰC TẬP 2](#_Toc191072030)

[NHẬN XÉT CỦA GIÁO VIÊN HƯỚNG DẪN THỰC TẬP 4](#_Toc191072031)

[PHIẾU ĐÁNH GIÁ THỰC TẬP (LÀM VIỆC) CHO SINH VIÊN 5](#_Toc191072032)

# TỔNG QUAN VỀ ĐƠN VỊ THỰC TẬP

## Giới thiệu đơn vị

LTV STAR là một đơn vị chuyên cung cấp các giải pháp cho sellers ngành thương mại điện tử nước ngoài nói chung và ngành POD nói riêng.

## Lĩnh vực hoạt động

LTV STAR hoạt động trong các lĩnh vực chính sau:

* Hợp tác doanh nghiệp: Hợp tác với các doanh nghiệp trong và ngoài nước để cung cấp các giải pháp trong ngành thương mại điện tử
* Dịch vụ: Cung cấp các dịch vụ tư vấn, thiết kế đồ họa, marketing, cổng thanh toán, phát triển phần mềm, và giải pháp công nghệ cho các tổ chức và doanh nghiệp.

## Văn hóa và môi trường làm việc

LTV STAR xây dựng một văn hóa làm việc chuyên nghiệp, sáng tạo và thân thiện. Các yếu tố chính của văn hóa và môi trường làm việc bao gồm:

* Sáng tạo và đổi mới: Khuyến khích giảng viên và sinh viên luôn tìm tòi, sáng tạo và đổi mới trong học tập và nghiên cứu.
* Hợp tác và chia sẻ: Xây dựng một môi trường làm việc thân thiện, nơi mọi người sẵn sàng hợp tác và chia sẻ kiến thức, kinh nghiệm.
* Phát triển cá nhân: Tạo điều kiện cho giảng viên và sinh viên phát triển toàn diện, không chỉ về mặt chuyên môn mà còn về kỹ năng mềm và tư duy lãnh đạo.
* Tôn trọng và đa dạng: Tôn trọng sự khác biệt và đa dạng, tạo điều kiện cho mọi người phát huy tối đa năng lực của mình.

## Quy trình làm việc

LTV STAR thiết lập các quy trình làm việc rõ ràng và chuyên nghiệp để đảm bảo hiệu quả trong hoạt động đào tạo, nghiên cứu và hợp tác. Một số quy trình chính bao gồm:

* Nghiên cứu thị trường và lập kế hoạch
* Xây dựng nền tảng thương mại điện tử
* Quản lý sản phẩm
* Marketing và quảng cáo
* Kinh doanh dịch vụ và chăm sóc khách hàng

# BÀI TOÁN/ ĐỀ TÀI/ DỰ ÁN

## Thực trạng và vấn đề hiện tại đang tồn đọng

Trong bối cảnh kinh tế thị trường và xã hội hiện nay, nhu cầu mua sắm của mỗi cá nhân ngày càng lớn. Mỗi công ty, cửa hàng luôn luôn sản xuất và nhập hàng với số lượng lớn mỗi ngày nhưng việc mua sắm trên cả nước còn đang gặp bất lợi, các nơi xa không thể đi tới trực tiếp của hàng để mua được. Nhận thấy cơ hội đó, khả năng phát triển, em bắt đầu xây dựng đề tài “ Website bán hàng trên môi trường số “ nhằm mục đích giải quyết nhu cầu mua sắm trên cả nước, đưa ra các giải pháp để tiết kiệm được nhiều khoản chi phí cho người dùng.

## Phát biểu bài toán/đề tài/dự án

Mạng xã hội bây giờ, nó có mặt ở khắp mọi nơi trên thế giới, trở thành 1 phần không thể thiếu. Chỉ cần có các thiết bị thông minh, mọi thứ bạn đều có thể biết và quan sát chúng. Cũng như vậy, việc mua bán quan internet cũng trở nên phát triển theo đó. Việc nắm bắt tìm hiểu, phân tích nhu cầu người tiêu dùng là một phần quan trọng, giúp cho khách hàng dễ dàng chọn lựa được sản phẩm phù hợp và cũng như các nhà kinh doanh biết được và quyết đón trước của xu thế khách hàng, từ đó đưa ra những sản phẩm tốt nhất.

## Đề xuất các giải pháp kiến nghị để giải quyết bài toán/đề tài/dự án

* Nâng cao trải nghiệm người dùng bằng các việc cải thiện giao diện trở nên đặc sắc hơn, sử dụng các công nghệ AI để đề xuất sản phẩm dựa trên tiêu chí mua hàng của người dùng.
* Tăng cường chiến lược maketing và quảng cáo trên nhiều kênh phương tiện.
* Cập nhật và mở rộng danh mục sản phẩm để đáp ứng nhu cầu đa dạng của khách hàng. Đào tạo đội ngũ chăm sóc khách hàng để cung cấp dịch vụ chuyên nghiệp, nhanh chóng giải quyết các vấn đề của khách hàng.

## Xây dựng kế hoạch công việc cụ thể chi tiết để thực hiện

### Giai đoạn 1: Khởi động

* Xác định mục tiêu dự án:
* Đặt mục tiêu cụ thể cho website.
* Xác định đối tượng người dùng chính.
* Thành lập đội ngũ: Phân công nhiệm vụ cho các thành viên trong nhóm
* Lập kế hoạch: Lập kế hoạch chi tiết cho từng giai đoạn.

### Giai đoạn 2: Phân tích yêu cầu

* Xác định các tính năng chính và phụ của website.
* Ưu tiên các tính năng theo mức độ quan trọng.

### Giai đoạn 3: Thiết kế

* Thiết kế giao diện hệ thống.
* Xác định các thành phần chính của hệ thống và cách chúng tương tác.
* Thiết kế cơ sở dữ liệu.

### Giai đoạn 4: Phát triển

* Thiết lập môi trường phát triển (IDE, công cụ quản lý mã nguồn, server).
* Xây dựng các API và logic xử lý dữ liệu.
* Kết nối với cơ sở dữ liệu.
* Xây dựng giao diện người dùng.
* Kết nối các database và giao diện lại qua các API.
* Kiểm thử nội bộ.
* Sửa lỗi và điều chỉnh code dựa trên kết quả kiểm thử.

### Giai đoạn 5: Kiểm thử và Triển khai

* Kiểm thử hệ thống.
* Thực hiện kiểm thử bảo mật và hiệu năng.
* Triển khai.
* Chuẩn bị môi trường sản xuất.
* Triển khai website lên server.
* Đánh giá và bảo trì.
* Thực hiện các điều chỉnh và bảo trì cần thiết.

# PHÂN TÍCH, THIẾT KẾ VÀ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN BÀI TOÁN/ĐỀ TÀI/DỰ ÁN

## Tóm lược các nội dung quan trọng cần thực hiện

*Xây dựng hệ thống đăng nhập và quản lý người dùng:* Bao gồm chức năng đăng ký, đăng nhập, quản lý hồ sơ và quyền hạn của người dùng.

*Quản lý sản phẩm:* Tạo, cập nhật, xóa và hiển thị thông tin sản phẩm. Bao gồm các danh mục, mô tả, giá cả và hình ảnh sản phẩm.

*Giỏ hàng và đặt hàng:* Chức năng thêm sản phẩm vào giỏ hàng, cập nhật số lượng, tính toán tổng giá trị và đặt hàng.

*Thanh toán:* Tích hợp cổng thanh toán trực tuyến và phương thức thanh toán đa dạng.

*Quản lý đơn hàng:* Theo dõi, xử lý và cập nhật trạng thái đơn hàng.

*Quản lý nội dung:* Chức năng quản lý các trang nội dung như trang chủ, giới thiệu, liên hệ.

## Phân tích và thiết kế

### Phân tích

*Yêu cầu người dùng:* Hệ thống cần hỗ trợ người dùng tìm kiếm, duyệt và mua sản phẩm một cách dễ dàng. Ngoài ra, cần có chức năng quản lý đơn hàng và tài khoản cá nhân.

*Yêu cầu hệ thống:* Hệ thống phải đảm bảo bảo mật, hiệu suất cao, và dễ dàng mở rộng.

### Thiết kế

*Kiến trúc hệ thống:* Sử dụng mô hình MVC (Model-View-Controller) để tách biệt các thành phần và đảm bảo tính mở rộng của hệ thống.

Thiết kế cơ sở dữ liệu: Tạo các bảng chính như Users, Products, Orders, OrderDetails, Categories. Sử dụng SQLite để quản lý cơ sở dữ liệu.

*Giao diện người dùng (UI):* Thiết kế giao diện trực quan, thân thiện với người dùng, tối ưu cho thiết bị di động (responsive design).

*API và tích hợp:* Thiết kế API cho các chức năng chính như quản lý sản phẩm, giỏ hàng, và thanh toán. Tích hợp với các dịch vụ bên thứ ba như cổng thanh toán.

## Đề xuất thực hiện

Công nghệ: Sử dụng Django kết hợp với SQLite

Quy trình phát triển*:* Áp dụng phương pháp Agile, chia công việc thành các sprint ngắn để dễ dàng theo dõi tiến độ và điều chỉnh kế hoạch.

Bảo mật*:* Sử dụng HTTPS, mã hóa mật khẩu, và các biện pháp bảo mật khác để bảo vệ dữ liệu người dùng.

Kiểm thử*:* Thực hiện kiểm thử tự động và kiểm thử thủ công để đảm bảo chất lượng sản phẩm.

## Thực hiện và đánh giá kết quả đạt được

### Thực hiện

Dự án được chia thành các giai đoạn nhỏ, mỗi giai đoạn tập trung vào việc phát triển và hoàn thiện một nhóm chức năng cụ thể.

### Đánh giá kết quả đạt được

* Chức năng hoàn chỉnh: Tất cả các chức năng chính như quản lý người dùng, sản phẩm, giỏ hàng, và thanh toán đều được hoàn thiện và hoạt động ổn định.
* Hiệu suất và bảo mật: Hệ thống đạt được hiệu suất tốt với thời gian phản hồi nhanh, bảo mật thông tin người dùng được đảm bảo.
* Trải nghiệm người dùng: Giao diện thân thiện và dễ sử dụng, đã nhận được phản hồi tích cực từ người dùng thử nghiệm.
* Đóng góp vào dự án: Đóng góp vào việc cải tiến quy trình phát triển và quản lý dự án, đồng thời xây dựng một nền tảng vững chắc cho các tính năng mở rộng trong tương lai.

A screenshot of a website

AI-generated content may be incorrect.

Hình 3‑1: Homepage

A screenshot of a computer

AI-generated content may be incorrect.

Hình 3‑2: Login page

A screenshot of a computer

AI-generated content may be incorrect.

Hình 3‑3: Admin page

A screenshot of a computer

AI-generated content may be incorrect.

Hình 3‑4:CRUD Product page

A screenshot of a computer

AI-generated content may be incorrect.

Hình 3‑5: Update Profile page

A computer screen shot of a computer

AI-generated content may be incorrect.

Hình 3‑6: Product details page

A screenshot of a shopping cart

AI-generated content may be incorrect.

Hình 3‑7: Cart page

A screenshot of a computer

AI-generated content may be incorrect.

Hình 3‑8: Checkout Page

# ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC TẬP

## Những kết quả đạt được/ cải thiện được và các đóng góp cho dự án/ đội nhóm của doanh nghiệp

### Kết quả đạt được

* Hoàn thành công việc đúng hạn: Tôi đã hoàn thành tất cả các nhiệm vụ được giao đúng thời hạn, đảm bảo chất lượng công việc và đáp ứng yêu cầu của dự án.
* Nâng cao kiến thức chuyên môn: Qua quá trình thực hiện các nhiệm vụ, tôi đã học hỏi và áp dụng được nhiều kiến thức mới về ngôn ngữ lập trình, công nghệ và phương pháp làm việc hiện đại như Agile, Scrum.
* Kỹ năng làm việc nhóm: Tôi đã cải thiện đáng kể kỹ năng làm việc nhóm, biết cách phối hợp với các thành viên khác để đạt được mục tiêu chung.

### Cải thiện được

* Hiệu suất làm việc: Nhờ vào việc áp dụng các kỹ thuật quản lý thời gian và ưu tiên công việc, tôi đã nâng cao hiệu suất làm việc của mình, giúp hoàn thành nhiều nhiệm vụ hơn trong khoảng thời gian ngắn.
* Chất lượng mã nguồn: Thông qua các buổi code review và học hỏi từ các đồng nghiệp có kinh nghiệm, tôi đã cải thiện được chất lượng mã nguồn, viết mã rõ ràng, dễ hiểu và dễ bảo trì hơn.
* Giao tiếp và phản hồi: Tôi đã cải thiện kỹ năng giao tiếp, biết cách trình bày ý kiến và lắng nghe phản hồi từ đồng nghiệp, giúp công việc diễn ra suôn sẻ và hiệu quả hơn.

### Các đóng góp cho dự án/đội nhóm

* Phát triển tính năng mới: Tôi đã tham gia vào việc phát triển và triển khai một số tính năng mới cho dự án, giúp nâng cao trải nghiệm người dùng và đáp ứng nhu cầu của khách hàng.
* Sửa lỗi và tối ưu hóa hệ thống: Tôi đã đóng góp vào việc phát hiện và sửa lỗi, cũng như tối ưu hóa hiệu suất hệ thống, đảm bảo dự án hoạt động ổn định và hiệu quả.
* Hỗ trợ đồng nghiệp: Trong quá trình làm việc, tôi luôn sẵn sàng hỗ trợ và chia sẻ kiến thức với các đồng nghiệp, góp phần tạo nên môi trường làm việc thân thiện và hợp tác.

## Khó khăn/ hạn chế chưa khắc phục được, đề ra hướng phát triển và giải quyết trong tương lai

### Khó khăn và hạn chế chưa khắc phục được

* **Thiếu kinh nghiệm thực tiễn:**
  + Mặc dù đã học qua nhiều kiến thức lý thuyết tại trường, nhưng khi áp dụng vào thực tế, tôi vẫn gặp khó khăn trong việc xử lý một số tình huống phức tạp và bất ngờ phát sinh.
  + Ví dụ, việc triển khai một số tính năng mới yêu cầu hiểu biết sâu về các công nghệ mới mà tôi chưa từng tiếp cận trước đó.
* **Quản lý thời gian:**
  + Đôi khi tôi gặp khó khăn trong việc quản lý thời gian, đặc biệt là khi phải cân đối giữa công việc thực tập và việc học tập tại trường.
  + Việc sắp xếp thứ tự ưu tiên công việc chưa thực sự hiệu quả, dẫn đến một số nhiệm vụ bị chậm trễ.
* **Kỹ năng giao tiếp:**
  + Kỹ năng giao tiếp của tôi còn hạn chế, đặc biệt là trong việc trình bày ý kiến cá nhân và thuyết phục đồng nghiệp.
  + Điều này đã ảnh hưởng đến khả năng làm việc nhóm và hiệu quả trong việc trao đổi công việc.

### Đề ra hướng phát triển và giải quyết trong tương lai

* **Nâng cao kinh nghiệm thực tiễn:**
  + Tự học và thực hành thêm: Dành thời gian tự học các công nghệ mới và tham gia các dự án thực tế nhỏ để nâng cao kinh nghiệm.
  + Học hỏi từ đồng nghiệp: Chủ động hỏi và học hỏi từ những đồng nghiệp có kinh nghiệm, tham gia các buổi đào tạo nội bộ và workshop của công ty.
* **Cải thiện quản lý thời gian:**
  + Sử dụng công cụ quản lý thời gian: Áp dụng các công cụ quản lý thời gian để lập kế hoạch và theo dõi tiến độ công việc.
  + Ưu tiên công việc: Học cách phân tích và sắp xếp thứ tự ưu tiên công việc theo mức độ quan trọng và cấp bách.
* **Phát triển kỹ năng giao tiếp:**
  + Tham gia các khóa học kỹ năng mềm: Đăng ký các khóa học về kỹ năng giao tiếp, thuyết trình và làm việc nhóm.
  + Thực hành giao tiếp: Tích cực tham gia vào các buổi họp nhóm, đóng góp ý kiến và lắng nghe phản hồi từ đồng nghiệp để cải thiện kỹ năng giao tiếp.

## Bài học/ cảm nghĩ rút ra, đúc kết cho bản thân sau khi thực tập

### Kỹ năng chuyên môn

* Củng cố và nâng cao kiến thức đã học ở trường.
* Nắm vững quy trình làm việc trong môi trường thực tế.
* Học hỏi các công nghệ và công cụ mới mà trước đây bạn chưa từng tiếp cận.

### Kỹ năng mềm

* Cải thiện khả năng giao tiếp và làm việc nhóm.
* Phát triển kỹ năng quản lý thời gian và ưu tiên công việc.
* Học cách xử lý xung đột và giải quyết vấn đề.

### Thái độ và tinh thần làm việc:

* Hiểu được tầm quan trọng của sự chuyên nghiệp trong công việc.
* Nhận ra giá trị của sự kiên nhẫn, kiên trì và không ngừng học hỏi.
* Học cách chấp nhận và xử lý các phản hồi, góp ý từ đồng nghiệp và cấp trên.

### Định hướng nghề nghiệp:

* Xác định rõ hơn về sở thích và đam mê nghề nghiệp của bản thân.
* Nhận biết được những kỹ năng cần cải thiện và học thêm để phát triển sự nghiệp.
* Có cái nhìn thực tế về môi trường làm việc và yêu cầu của ngành nghề đang theo đuổi.

## Đề xuất hoàn thiện Bài toán/đồ án/dự án (Hướng phát triển)

### Mở rộng tính năng

Tích hợp AI và Machine Learning: Áp dụng các công nghệ AI và Machine Learning để cải thiện trải nghiệm người dùng, như gợi ý sản phẩm dựa trên lịch sử mua sắm hoặc dự đoán nhu cầu của khách hàng.

Chức năng Chatbot: Phát triển chatbot hỗ trợ khách hàng 24/7, giúp giải đáp thắc mắc và cung cấp thông tin sản phẩm nhanh chóng.

Chương trình khách hàng thân thiết: Xây dựng chương trình tích điểm và ưu đãi cho khách hàng thân thiết để thúc đẩy doanh số và giữ chân khách hàng.

### Mở rộng phạm vi hoạt động

Phát triển ứng dụng di động: Xây dựng ứng dụng di động cho hệ thống e-commerce để người dùng có thể mua sắm dễ dàng trên các thiết bị di động.

Mở rộng thị trường: Tích hợp nhiều ngôn ngữ và phương thức thanh toán quốc tế để phục vụ khách hàng từ các quốc gia khác nhau.

### Nâng cao trải nghiệm người dùng (UX)

Cải tiến giao diện người dùng (UI): Thiết kế lại giao diện để thân thiện hơn với người dùng, tối ưu hóa trải nghiệm trên cả máy tính và điện thoại.

Tích hợp chức năng đánh giá và nhận xét sản phẩm: Cho phép người dùng đánh giá và nhận xét về sản phẩm để tăng độ tin cậy và cung cấp thông tin hữu ích cho khách hàng khác.

|  |  |
| --- | --- |
| BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  **TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐÔNG Á** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**  *Đà Nẵng, ngày tháng năm 2025* |

# NHẬT KÝ CÔNG VIỆC HÀNG TUẦN

Đơn vị thực tập: LVT STAR

Địa chỉ: 165 Võ Như Hưng, Bắc Mỹ An, Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng

Họ tên sinh viên:

Thời gian SV thực tập: Từ ngày 10/2/2025 đến ngày 10/3/2025

Sinh viên làm việc tại bộ phận: IT

* **Nhật ký công việc tuần 1 từ ngày 10/02 đến ngày 26/03**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Thứ/ Ngày** | **CÔNG VIỆC** | | **XÁC NHẬN CỦA ĐƠN VỊ** |
| Thứ hai  10/02/2025 | Tìm hiểu Python | |  |
| Thứ ba  11/02/2025 | Tìm hiểu về kiến trúc Django và SQLite. | |
| Thứ tư  12/02/2025 | Cài đặt môi trường phát triển: VS Code, Python (Django framework), SQLite. | |
| Thứ năm  13/02/2025 | Làm quen với đội nhóm và môi trường làm việc. | |
| Thứ sáu  14/02/2025 | Tìm hiểu về yêu cầu và mục tiêu của dự án. | |
| Thứ bảy  15/02/2025 | Tham gia họp nhóm, lắng nghe kế hoạch và phân chia công việc. | |  |
| **Tổng kết** | Những việc làm được:  Tìm hiểu và cài đặt môi trường | Những việc chưa làm được: | Biện pháp khắc phục: |

* **Nhật ký công việc tuần 2 từ ngày 17/02 đến ngày 22/02**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Thứ/ Ngày** | **CÔNG VIỆC** | | **XÁC NHẬN CỦA ĐƠN VỊ** |
| Thứ hai  17/02/2025 | Bắt đầu thiết kế cơ sở dữ liệu. | |  |
| Thứ ba  18/02/2025 | Kết nối cơ sở dữ liệu bằng SQLite. | |
| Thứ tư  19/02/2025 | Phát triển giao diện người dùng cho trang đăng ký và đăng nhập. | |
| Thứ năm  20/02/2025 | Tạo các model, view và controller cho chức năng quản lý người dùng. | |
| Thứ sáu  21/02/2025 | Tạo các model, view và controller cho chức năng quản lý người dùng. | |
| Thứ bảy  22/02/2025 | Thực hiện kiểm thử và sửa lỗi cho các chức năng đã phát triển. | |  |
| **Tổng kết** | Những việc làm được: Code backend cho quản lý người dùng. | Những việc chưa làm được: | Biện pháp khắc phục: |

* **Nhật ký công việc tuần 3 từ ngày 24/02 đến ngày 01/03**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Thứ/ Ngày** | **CÔNG VIỆC** | | **XÁC NHẬN CỦA ĐƠN VỊ** |
| Thứ hai  24/02/2025 | Phát triển giao diện quản lý sản phẩm và danh mục sản phẩm. | |  |
| Thứ ba  25/02/2025 | Thực hiện CRUD (Create, Read, Update, Delete) cho sản phẩm và danh mục. | |
| Thứ tư  26/02/2025 | Thực hiện CRUD (Create, Read, Update, Delete) cho sản phẩm và danh mục. | |
| Thứ năm  27/02/2025 | Phát triển giỏ hàng: thêm sản phẩm vào giỏ, cập nhật số lượng, tính tổng giá trị. | |
| Thứ sáu  28/02/2025 | Tích hợp chức năng thanh toán. | |
| Thứ bảy  01/03/2025 | Kiểm thử chức năng giỏ hàng và thanh toán. | |  |
| **Tổng kết** | Những việc làm được: CRUD, giỏ hàng và thanh toán. | Những việc chưa làm được: | Biện pháp khắc phục: |

* **Nhật ký công việc tuần 4 từ ngày 03/03 đến ngày 08/03**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Thứ/ Ngày** | **CÔNG VIỆC** | | **XÁC NHẬN CỦA ĐƠN VỊ** |
| Thứ hai  03/03/2025 | Phát triển chức năng quản lý đơn hàng: xem, hủy và theo dõi trạng thái đơn hàng. | |  |
| Thứ ba  04/03/2025 | Phát triển chức năng quản lý đơn hàng: xem, hủy và theo dõi trạng thái đơn hàng. | |
| Thứ tư  05/03/2025 | Tối ưu hóa giao diện và trải nghiệm người dùng. | |
| Thứ năm  06/03/2025 | Tích hợp các cổng thanh toán trực tuyến. | |
| Thứ sáu  07/03/2025 | Thử nghiệm và đảm bảo tính bảo mật cho các giao dịch. | |
| Thứ bảy  08/03/2025 | Kiểm thử chức năng giỏ hàng và thanh toán. | |  |
| **Tổng kết** | Những việc làm được: Quản lý đơn hàng và tích hợp chức năng thanh toán. | Những việc chưa làm được: | Biện pháp khắc phục: |

* **Nhật ký công việc tuần 5 từ ngày 10/03 đến ngày 15/03**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Thứ/ Ngày** | **CÔNG VIỆC** | | **XÁC NHẬN CỦA ĐƠN VỊ** |
| Thứ hai  10/03/2025 | Cải thiện giao diện người dùng dựa trên phản hồi từ nhóm và người dùng thử nghiệm. | |  |
| Thứ ba  11/03/2025 | Cải thiện giao diện người dùng dựa trên phản hồi từ nhóm và người dùng thử nghiệm. | |
| Thứ tư  12/03/2025 | Phát triển chức năng quản lý nội dung: trang chủ, giới thiệu, liên hệ. | |
| Thứ năm  13/03/2025 | Phát triển chức năng quản lý nội dung: trang chủ, giới thiệu, liên hệ. | |
| Thứ sáu  14/03/2025 | Tổng kết và đánh giá lại các công việc đã thực hiện. | |
| Thứ bảy  15/03/2025 | Chuẩn bị cho buổi báo cáo giữa kỳ. | |  |
| **Tổng kết** | Những việc làm được: Cải thiện giao diện, quản lý nội dung và chuẩn bị báo cáo. | Những việc chưa làm được: | Biện pháp khắc phục: |

* **Nhật ký công việc tuần 6 từ ngày 17/03 đến ngày 22/03**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Thứ/ Ngày** | **CÔNG VIỆC** | | **XÁC NHẬN CỦA ĐƠN VỊ** |
| Thứ hai  17/03/2025 | Phát triển chức năng quản lý đơn hàng: xem, hủy và theo dõi trạng thái đơn hàng. | |  |
| Thứ ba  18/03/2025 | Phát triển chức năng quản lý đơn hàng: xem, hủy và theo dõi trạng thái đơn hàng. | |
| Thứ tư  19/03/2025 | Tập trung vào giải quyết các vấn đề phát sinh và tối ưu hóa hệ thống. | |
| Thứ năm  20/03/2025 | Tiếp tục cải tiến và phát triển thêm các tính năng phụ trợ. | |
| Thứ sáu  21/03/2025 | Cập nhật tài liệu dự án dựa trên những thay đổi và cải tiến đã thực hiện. | |
| Thứ bảy  22/03/2025 | Kiểm thử chức năng giỏ hàng và thanh toán. | |  |
| **Tổng kết** | Những việc làm được: Cải tiến hệ thống và cập nhật thay đổi. | Những việc chưa làm được: | Biện pháp khắc phục: |

* **Nhật ký công việc tuần 7 từ ngày 24/03 đến ngày 26/03**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Thứ/ Ngày** | **CÔNG VIỆC** | | **XÁC NHẬN CỦA ĐƠN VỊ** |
| Thứ hai  24/03/2025 | Hoàn thiện hệ thống. | |  |
| Thứ ba  25/03/2025 | Tổng kết toàn bộ quá trình thực tập, đánh giá kết quả đạt được và rút kinh nghiệm. | |
| Thứ tư  26/03/2025 | Thực hiện báo cáo thực tập. | |
| **Tổng kết** | Những việc làm được: Báo cáo kết thúc thực tập. | Những việc chưa làm được: | Biện pháp khắc phục: |

# BẢN TỰ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ CỦA SINH VIÊN THỰC TẬP

**Kính gửi:**  LVT STAR

Trong thời gian thực tập thực tế tại đơn vị, được sự giúp đỡ, giao nhiệm vụ của công ty

Em xin tự đánh giá kết quả đạt được như sau:

1. Về chấp hành đúng nội quy, quy định của đơn vị thực tập: Em chấp hành tốt các nội quy và quy định của đơn vị thực tập.

2. Về việc thực hiện đúng công việc được phân công trong thời gian thực tập: Hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao và luôn học hỏi công nghệ mới.

3. Về thời gian, giờ giấc của SV thực tập học việc: Luôn có mặt đúng giờ giấc được quy định.

4. Về thực hiện đúng Văn hóa nơi công sở và 12 điều Văn hóa Sinh viên Đông Á: Tuân thủ đúng Văn hoá nơi công sở và 12 điều Văn hoá sinh viên Đông Á.

5. Về việc bảo vệ mọi bí mật về thông tin đơn vị mà SV thực tập, an toàn lao động: Luôn bảo mật các thông tin được yêu cầu bởi đơn vị thực tập.

6. Về đạo đức tác phòng trung thực trong công tác, tích cực học hỏi, thái độ cầu tiến: Cầu tiến, tích cực học tập, hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

7. Về những đóng góp cho DN: Luôn hoàn thành nhiệm vụ được giao trong quá trình thực tập.

**Sinh viên tự đánh giá**

|  |  |
| --- | --- |
| BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  **TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐÔNG Á** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**  *Đà Nẵng, ngày tháng năm 2025* |

# NHẬN XÉT CỦA ĐƠN VỊ THỰC TẬP

Tên người chấm:

Học hàm, học vị:

Tên sinh viên: Lớp:

Tên chuyên đề:

**A. Ý thức tổ chức kỷ luật** :

Sinh viên đã làm việc tại đơn vị, xí nghiệp bao nhiêu buổi : 05 buổi/ tuần

Trong thời gian làm việc: … – …

Thái độ: tốt, nghiêm túc chấp hành các kỷ luật

**B**. **Sinh viên đã nắm được vấn đề gì ? có sâu không** ?

**C.** **Nhận xét góp ý cho sinh viên**.

**D. Xếp loại và cho điểm:**

1. **Xếp loại**: Vui lòng khoanh tròn vào ô xếp loại:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Xếp loại** | | | |
| 1.Tinh thần thái độ | A | B+ | B | C |
| 2.Năng lực lý thuyết | A | B+ | B | C |
| 3.Năng lực tiếp cận thực tế | A | B+ | B | C |

**2**. **Xếp loại chung:**

**3**. **Điểm của sinh viên đạt**: … điểm( bằng chữ )

*Đà nẵng , ngày ….. tháng ….. năm 2025*

**Cán bộ hướng dẫn**

(Ký tên và ghi rõ họ tên)

|  |  |
| --- | --- |
| BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  **TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐÔNG Á** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**  *Đà Nẵng, ngày tháng năm 2025* |

# NHẬN XÉT CỦA GIÁO VIÊN HƯỚNG DẪN THỰC TẬP

**A**.**Về mặt hình thức báo cáo:**

**B**. **Về mặt nội dung** :

1. Lý luận :

2. Thực tế :

**C**.**Tinh thần , thái độ thực tập** :

**D. Những thiếu sót , hạn chế :**

1. **Xếp loại và cho điểm**: Điểm số: Điểm chữ:

*Đà Nẵng , ngày……. tháng …. năm 2025.*

**Giáo viên hướng dẫn**

|  |  |
| --- | --- |
| BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  **TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐÔNG Á** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**  *Đà Nẵng, ngày tháng năm 2025* |

# PHIẾU ĐÁNH GIÁ THỰC TẬP (LÀM VIỆC) CHO SINH VIÊN

Đơn vị thực tập: LVT STAR

Địa chỉ: 165 Võ Như Hưng, Bắc Mỹ An, Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng

Họ tên sinh viên:

Thời gian SV thực tập: Từ ngày 10/02 đến ngày 26/03

Sinh viên làm việc tại bộ phận: IT

**I. Đánh giá của Đơn vị thực tập**

***Xin vui lòng đánh dấu “x” vào ô được lựa chọn ở mục “Mức độ xếp loại”***

**Mức 1:** Rất thấp = 1 điểm; **Mức 2:** thấp = 2 điểm; **Mức 3:** vừa = 3 điểm;

**Mức 4:** cao = 4 điểm; **Mức 5:** rất cao = 5 điểm

**1. Đánh giá thái độ:**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Mức độ xếp loại** | | | | |
| **1** | **2** | **3** | **4** | **5** |
| 1. SV đi làm đúng giờ, đầy đủ các ngày trong tuần |  |  |  |  |  |
| 2. SV có vắng mặt nhiều không, bao nhiêu buổi |  |  |  |  |  |
| 3.Thái độ làm việc tích cực, nghiêm túc |  |  |  |  |  |
| 4. SV có sẵn sàng làm những việc mà đơn vị yêu cầu |  |  |  |  |  |
| 5. SV có mạnh dạn giao tiếp, thân thiện với mọi người trong đơn vị |  |  |  |  |  |

**2. SV làm mảng việc nào là tích cực nhất trong thời gian làm việc (xếp theo mức độ tích cực nhất trước)**

……….……….……….……….……….……….…………………………………….

……….……….……….……….……….……….…………………………………….

**3. Trong quá trình làm việc SV thể hiện năng lực chuyên môn rõ nét ở những nội dung gì?**

……….……….……….……….……….……….…………………………………….

……….……….……….……….……….……….…………………………………….

**4. Doanh nghiệp có hài lòng với SV ở những kỹ năng gì và những phẩm chất gì?**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Mức độ xếp loại** | | | | |
| **1** | **2** | **3** | **4** | **5** |
| **A. Kỹ năng:** |  |  |  |  |  |
| 1. Làm việc nhóm |  |  |  |  |  |
| 2. Giao tiếp, thuyết trình |  |  |  |  |  |
| 3. Tổ chức công việc hiệu quả |  |  |  |  |  |
| 4. Lắng nghe |  |  |  |  |  |
| 5. Giải quyết vấn đề |  |  |  |  |  |
| 6. Sử dụng công nghệ thông tin |  |  |  |  |  |
| **B. Phẩm chất:** |  |  |  |  |  |
| 1.Trung thực |  |  |  |  |  |
| 2.Thẳng thắn |  |  |  |  |  |
| 3.Trách nhiệm |  |  |  |  |  |
| 4. Làm việc chăm chỉ, thông minh |  |  |  |  |  |
| 5. Luôn có mục tiêu, kiên trì thực hiện |  |  |  |  |  |
| 6. Có thiện chí học hỏi |  |  |  |  |  |

**5. Doanh nghiệp mong muốn SV nâng cao kỹ năng gì và thái độ ra sao?**

**II. Xếp loại**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Mức độ xếp loại** | | | | |
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 |
| 1. Thái độ tích cực Doanh nghiệp hài lòng |  |  |  |  |  |
| 2. Tham gia các công việc gắn với chuyên môn |  |  |  |  |  |
| 3. Kỹ năng làm việc chuyên nghiệp |  |  |  |  |  |
| 4. Mức độ hài lòng chung của Doanh nghiệp |  |  |  |  |  |

**7. Xếp loại chung của Nhà trường dựa trên đánh giá của Doanh nghiệp**

|  |  |
| --- | --- |
| *Ngày thành lập Đơn vị: ………………………*  *Địa chỉ mail đơn vị:……………………………*  *Điện thoại đơn vị:……………………….……*  *Cán bộ phụ trách SV thực tập:…………………*  *Số điện thoại của CB phụ trách:……………….* | **LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ**  *(Ký tên & đóng dấu)* |